

Số: 92 /2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy
giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 296/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.
2. Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy chế quản lý di tích quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB&TCTHPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh;
- Ban VHXX HĐND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: NC; KGVX;
- Lưu: VT, (CLy - 516), KP289/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thắng

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của Quy chế này.

2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo lĩnh vực quản lý và theo địa bàn.

3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phải gắn liền với yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng ngừa và khắc phục thiên tai, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, nhằm hướng tới phát triển bền vững.

4. Khuyến khích việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn bộ quá trình kiểm kê, xây dựng và quản lý hồ sơ khoa học di sản, quảng bá, tuyên truyền và quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 3. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với toàn bộ di sản văn hóa trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa được kiểm kê, xếp hạng, ghi danh trên địa bàn cấp xã và các di sản văn hóa được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý di sản văn hóa thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 4. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa

1. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể bao gồm di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình quy định tại Điều 10 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

2. Đối tượng kiểm kê di sản văn hóa vật thể bao gồm di tích và các di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; trong đó, di tích gồm các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc ở đô thị và nông thôn, khu vực đô thị, khu vực nông thôn, cảnh quan thiên nhiên và khu vực thiên nhiên (sau đây gọi chung là công trình, địa điểm di tích), được nhận diện theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

3. Đối tượng kiểm kê di sản tư liệu bao gồm các thông tin được ghi lại trên vật mang tin, được nhận diện theo các tiêu chí quy định tại Điều 53 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

Điều 5. Trách nhiệm kiểm kê di sản văn hóa, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm kê di sản văn hóa; ban hành Quyết định thành lập Ban Kiểm kê di sản văn hóa; phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch kiểm kê di sản phi vật thể trên địa bàn tỉnh; thành lập Ban kiểm kê di sản văn hóa theo quy định; trình phê duyệt, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

3. Định kỳ tháng 3 (ba) hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, lập danh sách đề xuất bổ sung hoặc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa (nếu có) gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, rà soát và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

Điều 6. Tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định, Bằng chứng nhận di sản văn hóa

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ công bố, Lễ đón nhận Quyết định và Bằng chứng nhận đối với các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh, di sản quốc gia đặc biệt và di sản quốc gia.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức Lễ công bố, đón nhận Quyết định và Bằng chứng nhận đối với các di sản văn hóa cấp tỉnh.

3. Việc tổ chức Lễ công bố, Lễ đón nhận Quyết định và Bằng chứng nhận di sản văn hóa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo nội dung quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

4. Kinh phí tổ chức lễ công bố, đón nhận Quyết định, Bằng chứng nhận di sản văn hóa được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch các nhiệm vụ liên quan đến thu thập, xử lý, cập nhật, công bố, công khai dữ liệu theo phân cấp quản lý và hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định kỳ Báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa theo phạm vi quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn và bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh

1. Nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khuyến khích xã hội hóa trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chương II
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ
DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ

Điều 9. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục hồ sơ xếp hạng di tích

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hủy bỏ quyết định xếp hạng và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích, di sản thế giới được áp dụng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 25 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

2. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học di tích

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích đề nghị và lập hồ sơ khoa học trình xếp hạng hoặc xếp hạng bổ sung di tích cấp tỉnh.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ khoa học di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng hoặc xếp hạng bổ sung di tích.

Điều 10. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Đối với công tác cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích

a) Di tích đã được xếp hạng hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Danh mục kiểm kê di tích phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian theo quy định tại Điều 211 Luật Đất đai năm 2024 và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan trực tiếp quản lý di tích, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quyết định giao quản lý tiến hành lập hồ sơ và triển khai cấm mốc giới các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích trên thực địa theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Trình tự, thủ tục, hồ sơ khoa học đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới thực hiện theo Điều 27 Luật Di sản văn hóa năm 2024, Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP và các quy định liên quan.

2. Việc tổ chức sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ thực hiện các hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới thực hiện theo Điều 27 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

3. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới và Điều 28 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

4. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thể giới thực hiện theo Điều 30 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

5. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích

a) Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát, cập nhật Bản thống kê hiện vật thuộc di tích và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật thuộc di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di sản thể giới, di tích quốc gia đặc biệt.

c) Chủ sở hữu di tích được đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật thuộc di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

d) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích; xây dựng phương án bảo vệ đặc biệt đối với từng bảo vật quốc gia trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; có trách nhiệm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho từng bảo vật quốc gia. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia bị xâm hại, bị hủy hoại hoặc bị mất thì phải báo ngay cho cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch nơi gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết.

6. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ các quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

7. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiêm cấm các hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng, xuyên tạc các giá trị của di tích.

8. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích; đảm bảo an ninh trật tự và các quy định của pháp luật về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại di tích.

Điều 11. Thành lập Ban quản lý di tích

1. Đối với các di tích được giao quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý di tích hoặc giao tổ chức, đơn vị phù hợp trực tiếp quản lý di tích theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các di tích được giao quản lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng không thuộc Khoản 1 Điều này, cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc cộng đồng được giao quản lý di tích có trách nhiệm quyết định việc thành lập Ban quản lý di tích. Sau khi ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý di tích, gửi Quyết định đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích để theo dõi, quản lý.

3. Ban quản lý di tích có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; thực hiện việc trông coi, giữ gìn cảnh quan, môi trường di tích; kịp thời phát hiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi có nguy cơ hoặc hành vi xâm hại di tích.

4. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 12. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 34 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản có liên quan.
2. Việc triển khai Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 35 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản liên quan.
3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.
4. Công tác bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo Điều 36 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản có liên quan.

Điều 13. Quản lý, bảo vệ và phát huy di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, kiểm kê và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về thực trạng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc các di tích đã được xếp hạng và các di tích thuộc Danh mục kiểm kê.
2. Việc bảo vệ, bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Di sản văn hóa năm 2024.
3. Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong và ngoài nước được thực hiện theo quy định tại Điều 50 Luật Di sản văn hóa năm 2024.
4. Việc thực hiện bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

Chương III

**QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ
DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

Điều 14. Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể

1. Việc lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định có liên quan.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện kiểm kê, sưu tầm và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân

tỉnh lựa chọn các di sản tiêu biểu để đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị UNESCO ghi danh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di sản văn hóa phi vật thể phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc cung cấp thông tin, tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm kê, sưu tầm và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể.

4. Cộng đồng, tổ chức, cá nhân là chủ thể di sản văn hóa phi vật thể tạo điều kiện, phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan phục vụ việc lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

Điều 15. Ghi danh, ghi danh bổ sung, hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể

1. Trách nhiệm lập hồ sơ khoa học, ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa phi vật thể vào các danh sách của UNESCO thực hiện theo Điều 13 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản có liên quan.

2. Trách nhiệm tổ chức triển khai việc hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể

a) Di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể không còn đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Di sản văn hóa năm 2024 thì tổ chức hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lập hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quyết định.

d) Việc hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam trong các danh sách của UNESCO thực hiện theo quy định, hướng dẫn của UNESCO.

Điều 16. Chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể

1. Nghệ nhân và các chủ thể nắm giữ, thực hành di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau được hưởng các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ theo quy định tại Điều 14, 15 và 16 của Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với đối tượng đủ điều kiện hưởng. Trình tự, thủ tục hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng; Cấp thẻ bảo hiểm y tế, tạm dừng đóng bảo hiểm y tế, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế; Điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng; tạm

dùng đóng, thu hồi thẻ bảo hiểm y tế; Hỗ trợ chi phí mai táng thực hiện theo Điều 17, 18, 19 và 20 của Nghị định số 215/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

3. Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, huy động các nguồn lực xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chế độ đãi ngộ nghề nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn.

Điều 17. Duy trì thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể

1. Nghề nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể duy trì thực hành, truyền dạy, giữ gìn giá trị của di sản văn hóa trong cộng đồng và lan tỏa di sản văn hóa đến cộng đồng khác trong xã hội theo Điều 15 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

2. Việc thực hành truyền dạy di sản văn hóa đảm bảo theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 6 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các quy định có liên quan. Ưu tiên phục hồi các thực hành, hình thức thể hiện, điều kiện, hiện vật và không gian văn hóa liên quan đối với di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền.

Điều 18. Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện công tác nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa, trong đó ưu tiên nghiên cứu sưu tầm tư liệu hóa đối với di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền; thẩm định và có ý kiến đồng ý hay không đồng ý đối với hồ sơ đề nghị được nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể của các tổ chức, cá nhân. Công tác nghiên cứu sưu tầm tư liệu hóa di sản phi vật thể thực hiện theo Điều 16 Luật Di sản văn hóa 2024.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị được nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể theo hướng dẫn tại Điều 31 Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và các văn bản có liên quan.

3. Hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu được thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa, pháp luật về sở hữu trí tuệ, an ninh mạng và quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 19. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê và ghi danh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh, ghi danh bổ sung trên địa bàn tỉnh.

a) Trình tự, thủ tục, hồ sơ, thẩm quyền xây dựng, thẩm định và thẩm quyền phê duyệt đề án quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thực hiện theo Điều 11, Nghị định 215/2025/NĐ-CP.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan xây dựng đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh, ghi danh bổ sung trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

c) Định kỳ hằng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các đơn vị địa phương tổ chức đánh giá việc thực hiện đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh, ghi danh bổ sung trên địa bàn. Định kỳ 02 năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá lại sau 02 năm triển khai đề án, xem xét điều chỉnh (nếu cần) để bảo đảm việc triển khai phù hợp với thực tiễn; có Báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch muộn nhất 03 tháng sau khi sơ kết, tổng kết đề án.

2. Khuyến khích tổ chức liên hoan một hoặc nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể trong phạm vi của tỉnh, định kỳ ít nhất 02 năm một lần.

Chương IV

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TƯ LIỆU

Điều 20. Lập hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu

1. Việc lập hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiểm kê, sưu tầm và lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, lựa chọn các di sản tư liệu tiêu biểu để đề nghị đưa vào Danh mục di sản tư liệu quốc gia hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị ghi danh Chương trình Ký ức thế giới của UNESCO theo quy định.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý di sản tư liệu phối hợp, hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo quy định.

Điều 21. Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu đã được kiểm kê và ghi danh

1. Việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu phải bảo đảm giữ gìn tính nguyên gốc, toàn vẹn và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di sản theo quy định tại Điều 60 Luật Di sản văn hóa năm 2024.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc thẩm định, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ bảo quản, nghiên cứu, sưu tầm và phục chế di sản tư liệu theo đề nghị của tổ chức, cá nhân; đồng thời chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt đề án, dự án, kế

hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý di sản tư liệu có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn an toàn di sản tư liệu; hỗ trợ, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu theo quy định.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa và quảng bá giá trị di sản tư liệu theo quy định của pháp luật.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành và phân cấp quản lý di sản văn hóa tại Quy chế này.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế sau khi được ban hành; theo dõi, tổng hợp định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Quy chế này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Quản lý di tích và Tổ Bảo vệ di tích.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở tín ngưỡng do cộng đồng dân cư quản lý được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xác định chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất di tích để đưa vào quy hoạch tỉnh; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập thủ tục đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường khu vực có, cảnh quan thiên nhiên, di tích danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên thế giới trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở nhu cầu dự toán kinh phí của các đơn vị, địa phương, sau khi đã lồng ghép các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao tự chủ và các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan tham gia ý kiến về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý trong công tác lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tham gia ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quy định.

b) Hướng dẫn, thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý các công trình xây dựng tại các di tích trong địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu, chăm sóc di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổng hợp tham mưu, lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, hướng dẫn ứng dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện số hóa hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh.

8. Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

9. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hoạt động xâm phạm di sản văn hóa; các hành vi trộm cắp, chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hiện vật thuộc di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an cấp xã trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ tại các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh - quốc phòng.

11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa; quan hệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ nhằm huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tại địa phương; tham gia tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa trong địa bàn quản lý theo Luật Di sản văn hoá, các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa và Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong địa bàn quản lý. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

3. Tổ chức bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ xếp hạng đối với các di tích trên địa bàn.

4. Thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di tích tại địa bàn quản lý.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các di sản văn hóa; bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di sản theo thẩm quyền.

Điều 25. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh được khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định này và các quy định khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chế độ báo cáo

Định kỳ, trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý di tích báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau để xem xét, quyết định.